

CÁC LOÀI GÂY DỊ ỨNG THUỘC HỌ XOÀI (ANACARDIACEAE R. Br.) Ở VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN QUYỀN, NGUYỄN VĂN HÀ
Viện Khoa học Hình sự

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH
Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

NGUYỄN THẾ CƯỜNG
Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Họ Xoài (Anacardiaceae R. Br.) trên thế giới có khoảng 600 loài, ở Việt Nam có khoảng 70 loài. Đây là họ có dạng sống cây gỗ, bụi, dây leo thân gỗ; lá mọc cách, kép một lần lông chim; cây có nhựa mù; hoa nhỏ, quả dạng hạch. Về giá trị sử dụng của các loài thuộc họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam phải kể đến là các loài cho hạt ăn được như Đào lộn hột (*Anacardium occidentale* L.); các loài cây ăn quả thuộc chi Sầu (*Dracotomelon* spp.), Xoài (*Mangifera* spp.), Cóc (*Spondias* spp.); các loài cây gỗ quý thuộc chi Sơn huyết (*Melanorrhoea* spp.); các loài cho nhựa/son thuộc chi Sơn (*Toxicodendron* spp.) và một số giá trị sử dụng khác.

Bên cạnh các loài có giá trị sử dụng, một số loài thuộc họ Xoài (Anacardiaceae) tiết ra urushiol là một chất gây dị ứng. Cơ chế dị ứng với các loài trong họ Xoài hiện vẫn chưa được nghiên cứu sâu, cho đến nay, y khoa chưa xác định rõ loại người nào, loại da nào có thể sẽ bị dị ứng với các loài trong họ cũng như cách phòng tránh.

Một số công trình nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, các loài có khả năng gây dị ứng thuộc họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam tập trung ở một số chi như: *Gluta* (1 loài), *Semecarpus* (4 loài), *Toxicodendron* (2 loài) [1], [2], [3].

Bài báo này giới thiệu đặc điểm nhận dạng một số chi và các loài loài gây dị ứng trong họ ở Việt Nam.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đối tượng nghiên cứu:** Là các taxon gây dị ứng thuộc họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam.
- Phương pháp nghiên cứu:** Kế thừa các tài liệu nghiên cứu có liên quan đến các loài thuộc họ Xoài ở Việt Nam, các nước lân cận và thế giới; phương pháp điều tra, phỏng vấn có sự tham gia của người dân địa phương được thực hiện để điều tra các loài tại thực địa; phương pháp so sánh hình thái được dùng để định loại.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam hiện biết có 22 chi với 70 loài, phân bố khắp các vùng trong cả nước. Bên cạnh những lợi ích về mặt kinh tế: cho hạt ăn được như Đào lộn hột (*Anacardium occidentale* L.); các loài cây ăn quả thuộc chi Sầu (*Dracotomelon* spp.), Xoài (*Mangifera* spp.), Cóc (*Spondias* spp.); các loài cây gỗ quý thuộc chi Sơn huyết (*Melanorrhoea* spp.); các loài cho nhựa/son thuộc chi Sơn (*Toxicodendron* spp.) và một số giá trị sử dụng khác, họ Xoài còn có nhiều cây gây dị ứng, sưng và ngứa. Sau đây là đặc điểm và phân bố của 3 chi 19 loài cây gây dị ứng trong họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam.

1. Gluta L. 1771 - chi Trâm mộc, Sơn

Mô tả: Cây gỗ hiếm khi là bụi lớn, lưỡng tính, có thể gây dị ứng khi tiếp xúc. Lá thường xanh hay rụng sớm, mọc cách, đơn nguyên, không cuống hay có cuống. Cụm hoa hình chùy ở nách lá. Hoa có cuống, có khớp hay không có khớp. Đài hình mũ, mở dạng nắp hoặc bung không đều khi nở, rụng sớm; tràng xếp lợp hoặc không đều, hiếm khi xếp van; cánh tràng (4) 5 (8), màu trắng, thường có gốc màu đỏ hay vàng hoặc chuyển sang màu hồng; nhị 4, 5, 10 đến hơn 100, đôi khi mọc thành vòng hình trụ; chi nhị nhẵn hay có lông, không có đĩa mật; nhụy không cuống hay kéo dài thành than trên đỉnh vòng nhị, hình trứng ngược bầu dục hay gần tròn, nhẵn hay có lông; vòi nhụy dạng chi dính bên hay gần dính bên; núm nhụy dạng điểm. Quả hạch, nứt hay có gân, không cuống hay có than, hình cầu đến hình thận, vỏ quả màu nâu, đỏ tía đến đen.

1.1. *Gluta compacta* Evrard, 1952 – Trâm mộc dày, Sơn dày

- Phân bố: Khánh Hòa (Nha Trang, Cổ Lnh)

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 5-6 m, đường kính tới 30 cm; hoa trắng, đài chẻ làm hai, bầu không lông. Quả hạch khi chín màu đen, to 2,5 cm. Mọc rải rác trong rừng nơi đất đỏ, ở độ cao khoảng 1000 m.

Nhựa mù từ vỏ, quả có thể gây ngứa, sưng, rộp da nếu tiếp xúc trực tiếp.

1.2. *Gluta gracilis* Evrard, 1952 – Trâm mộc mảnh, Sơn mảnh

- Phân bố: Quảng Trị, Ninh Thuận (Cà Ná).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 9-10 m; hoa màu ngà, thơm; quả hạch khi chín màu đỏ. Mọc rải rác trong rừng ở độ cao khoảng 750 m, ra hoa tháng 12-2 (năm sau).

Nhựa mù từ vỏ, quả có thể gây ngứa, sưng, rộp da nếu tiếp xúc trực tiếp.

1.3. *Gluta megalocarpa* (Evrard) Tardieu, 1961 – Trâm mộc quả to, Sơn trái to

- Phân bố: Khánh Hoà (Nha Trang, Hòn Hèo).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ trung bình, cao 15-20 m, đường kính 30-40 cm, vỏ xám; lá chuyển màu đỏ lúc khô; quả hạch, màu sẫm, bóng, giống trái Xoài dài 3,5 cm. Mọc rải rác trong rừng, nơi có nhiều đá, ở độ cao khoảng 300 m. Ra hoa tháng 5-6, quả tháng 8-9.

Nhựa mù từ vỏ, quả có thể gây ngứa, sưng, rộp da nếu tiếp xúc trực tiếp.

1.4. *Gluta tavoyana* Wall. ex Hook. f., 1879 – Trâm mộc tavoy, Sơn tà voi

- Phân bố: Đà Nẵng (Tourane), Thừa Thiên-Huế (Phú Lộc).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ thường xanh; mặt trên lá màu xám nâu nhạt, mặt dưới nâu; hoa không lông, màu hồng; quả hạch, to 4 cm. Mọc rải rác trong rừng.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp; có thể bị dị ứng đường hô hấp nếu hít phải khói khi đốt lá hoặc củi khô.

1.5. *Gluta velutina* Blume, 1850 – Trâm mộc lông, Sơn nước, Sơn dại

- Phân bố: Thành phố Hồ Chí Minh (Thủ Đức, Gia Định), Bà Rịa-Vũng Tàu (Côn Đảo).

- Dạng sống và sinh thái: cây bụi hoặc gỗ nhỏ; lá non đỏ, dài 13-25 cm. Hoa nhỏ, màu hồng rồi trắng. Quả hạch, màu xám nâu, có 1-2 sọc, nhám. Mọc dựa bờ rạch vùng gần biển.

Nhựa mù từ vỏ, quả có thể gây ngứa, sưng, rộp da nếu tiếp xúc trực tiếp.

1.6. *Gluta wrayi* King, 1896 - *Trâm mộc wray*, *Sơn quạ*

- Phân bố: Đà Nẵng (Liên Chiểu).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 10 m, đường kính 15 cm, cành không lông; hoa màu đỏ nhạt, đài hình thuyền, cánh hoa trắng. Quả hạch màu nâu, to 6 cm. Mộc rải rác trong rừng, ở độ cao 500 m. Có quả tháng 8-9

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp; có thể bị dị ứng đường hô hấp nếu hít phải khói khi đốt lá hoặc củi khô.

2. *Semecarpus* L. f., 1781 - chi Sung

Mô tả: Cây gỗ hoặc cây bụi, đơn tính (tạp tính), có thể gây dị ứng khi tiếp xúc, nhựa chuyển thành màu đen khi tiếp xúc với không khí. Lá thường xanh hay sớm rụng, mọc cách, có cuống, đơn, nguyên, dai; lá có hình dạng và kích thước đa dạng. Cụm hoa ở đỉnh cành hay nách lá hình chùy. Hoa không cuống hoặc có cuống nhỏ, có khớp; bao hoa (4) 5 phần; đài lợp (hiếm khi xếp van); tràng lợp, hiếm khi van; số lượng nhị bằng số lượng cánh tràng; chỉ nhị hình dùi, ngắn; nhụy bất thụ có hoặc không ở hoa đực; nhị bất thụ tiêu giảm; đĩa mật ngắn hay có lông; bầu có 3 lá noãn; vòi nhụy 3, hợp ở gốc, đỉnh nhọn; núm nhụy nhiều hình dạng. Quả hạch gần hình cầu, trứng đến thuôn (hiếm khi có gân dọc) được bọc trong đầu hình nón ngược hoặc đế hình đĩa, vỏ quả ngoài màu vàng, xám hoặc nâu, vỏ quả giữa nạc, có nhựa.

2.1. *Semecarpus annamensis* Tardieu, 1961 - *Sung trung bộ*

- Phân bố: Kon Tum (Đắk Glei, Ngọc Guga, Sa Thầy, Mo Ray), Lâm Đồng (Di Linh), Khánh Hoà.

- Dạng sống và sinh thái: cây bụi hoặc gỗ nhỏ, cao 5-6 m; mặt dưới lá nhiều lông ở gân và có tuyến trắng. Mộc rải rác trong rừng, ở độ cao 600-1500 m. Ra hoa tháng 11-12, có quả tháng 3-4.

Nhựa mù từ vỏ, quả có thể gây ngứa, sưng, rộp da nếu tiếp xúc trực tiếp.

2.2. *Semecarpus anacardiopsis* Evrard & Tardieu, 1961 - *Sung đà*

- Phân bố: Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng.

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 5-15 m, đường kính 15 cm; lá to, dài 40 cm kể cả cuống, đế hoa màu vàng cam; quả hạch cao 1 cm. Mộc rải rác trong rừng.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.3. *Semecarpus caudata* Pierre, 1898 - *Sung có đuôi*

- Phân bố: Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Nai

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 6-8 m, lá rất to dài đến 70 cm. Quả hạch, không cuống, hình bầu dục, cao 2 cm. Mộc rải rác trong rừng thứ sinh. Ra hoa tháng 3-4, có quả tháng 6-7.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.4. *Semecarpus cochinchinensis* Engl. in DC., 1883 - Sung nam bộ

- Phân bố: Ninh Thuận (Phan Rang), Bình Dương (Bến Cát, Thủ Dầu Một, Bù Đốp), Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh, An Giang (Châu Đốc), Bình Phước (Phước Long).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 5-15 m; lá không lông, xám nâu mặt dưới; quả hạch to 6-8 mm. Mọc rải rác trong rừng ở bình nguyên. Ra hoa tháng 9-11, có quả tháng 1-2 (năm sau).

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.5. *Semecarpus graciliflora* Evrard & Tardieu, 1961 - Sung hoa mảnh

- Phân bố: Thừa Thiên-Huế, Kon Tum (Sa Thầy, Mo Ray, Đăk Glei), Gia Lai (An Khê), Khánh Hòa (Nha Trang).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 5-8 m, vỏ xám; lá mặt trên láng, mặt dưới nâu, có lông thưa và dây tuyến trắng rất mịn. Mọc rải rác trong rừng thưa.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.6. *Semecarpus humilis* Evrard & Tardieu, 1961 - Sung nhỏ

- Phân bố: Quảng Nam (Mang Tro, Go Oi)

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 3m, nhánh có vỏ vàng; lá mặt dưới có nhiều vảy nhỏ, mặt trên không lông. Loài mọc rải rác trong rừng ẩm, trên đất phong hoá từ đá granit ở độ cao 500-800 m.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.7. *Semecarpus myriocarpa* Evrard & Tardieu, 1961 - Sung nhiều trái

- Phân bố: Quảng Trị (đèo Lao Bào), Tây Ninh.

- Dạng sống và sinh thái: cây bụi hoặc gỗ nhỏ, cao 7-15 m, gốc to 15 cm, cành không lông, có sẹo lá lồi, tròn; quả hạch, nhỏ, to 5 mm, có lông, có đế hình đĩa ngắn ở đáy. Mọc rải rác trong rừng, trên đất đỏ giầu mùn.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da.

2.8. *Semecarpus perniciosus* Evrard & Tardieu, 1961 - Sung vôi

- Phân bố: Thừa Thiên-Huế (Bạch Mã), Đà Nẵng.

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ trung bình, cao 10-20 m, gốc to 20 cm; lá phiến thon hay bầu dục, không lông, chuyển đen lúc khô; quả hạch hơi xéo, dài 1 cm, màu nâu, có đế màu vàng. Mọc rải rác trong rừng, ở độ cao 700-1300 m. Ra hoa tháng 4-5, có quả tháng 6-8.

Nhựa độc, gây sưng ngứa. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.9. *Semecarpus reticulata* Lecomte, 1907 - Sung mạng

- Phân bố: Đà Nẵng, Kon Tum (Đăk Glei, Ngọc Pan, Kon Liêm, Sa Thầy, Mo Ray), Lâm Đồng (Di Linh, Braian), Ninh Thuận (Phan Rang).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 10 m, vỏ màu trắng, nhánh non có lông phủ. Lá mặt trên xám, mặt dưới vàng, vảy mịn rất nhỏ. Hoa nhỏ, trắng thơm. Quả nhân cứng, trên đế phũ, bao hơn 2/3 trái. Mọc rải rác trong rừng trên đất đỏ, ở độ cao 500-1300 m. Ra hoa tháng 3-4.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.10. *Semecarpus tonkinensis* Lecomte, 1908 – Sừng bắc bộ

- Phân bố: Phú Thọ (dãy Ao Ca), Ninh Bình (vùng núi đá vôi Cúc Phương, Vân Long, Tràng An, Chợ Ghènh).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 6-7 m, nhánh to, đầy lông hung; lá mặt trên nâu, mặt dưới xám. Mọc rải rác trong rừng, vùng đá vôi.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

2.11. *Semecarpus velutina* King, 1897 – Sừng trại

- Phân bố: Thừa Thiên-Huế (Lương Diên).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 12 m, thân to 30 cm; lá dày lông hai mặt, mặt trên xám đen, mặt dưới nâu; quả nhân cứng tròn dài, dài 1,5 cm. Mọc rải rác ven rừng dựa suối.

Nhựa mù, lá, vỏ, quả gây ngứa và sưng, rộp da. Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

3. *Toxicodendron* Mill. 1754. – chi sơn

Mô tả: Cây bụi hoặc cây gỗ rụng lá, hiếm khi là dây leo gỗ, có nhựa màu trắng, chuyển màu đen khi tiếp xúc với không khí, cây đơn tính hay tạp tính. Lá kép lông chim lẻ, 3 lá chét hay lá đơn. Cụm hoa ở nách lá, hình chùy hay chùm, thường rủ khi mang quả; hoa được bao bởi lá bắc sớm rụng. Hoa có chức năng đơn tính hay lưỡng tính, mẫu 5. Bầu 1 ô, 1 noãn; vòi nhụy 3, thường hợp ở gốc. Quả hạch gần hình cầu hay xiên, hơi có lông nhỏ, không có lông tuyến; vỏ quả ngoài mỏng, màu vàng, nứt hoặc không nứt khi chín; vỏ quả giữa dạng sấp trắng có những ống tiết nhựa màu nâu xếp dọc.

3.1. *Toxicodendron rhesoides* (Craib) Tardieu, 1962 – Sơn thối

- Phân bố: Lào Cai (Sa Pa).

- Dạng sống và sinh thái: cây gỗ nhỏ, cao 10m, vỏ nhánh đen; lá có sóng, dài 40 cm; hoa nhỏ, nhiều, cánh hoa 5, màu cam, dài 2 mm, có gân giữa đen; quả hạch có lông mịn, vỏ quả ngoài mờ khi chín, vỏ quả giữa dạng sấp. Mọc rải rác trong rừng thứ sinh, ở độ cao 1500 m. Ra hoa tháng 5-6, có quả tháng 7-8.

Nhựa gây ngứa.

3.2. *Toxicodendron succedanea* (L.) Mold. 1946 – Sơn phủ thọ

- Phân bố: Quảng Ninh (Uông Bí, Vân Đồn), Bắc Cạn (Chợ Đồn), Bắc Giang, Hà Giang (Mèo Vạc), Cao Bằng (Thạch An), Phú Thọ. Hòa Bình (Mai Châu), Sơn La (Mộc Châu), Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Hà Nội (Đông Anh), Ninh Bình (Nho Quan), Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Bình (Đồng Hới, Bố Trạch), Đà Nẵng, Kon Tum (Đắk Glei), Đắk Lắk, Lâm Đồng. Còn được trồng ở các vùng trung du.

- Dạng sống và sinh thái: cây bụi hoặc gỗ nhỏ, cao 4-6 m; lá hình bầu dục, dài 3-8 cm, bất đối xứng, mặt dưới màu xanh tái; quả hạch, dẹp một bên. Mọc rải rác trong rừng thưa, ở độ cao dưới 1500 m. Ra hoa tháng 2-3, có quả tháng 4-5.

Nhựa gây dị ứng sung ngứa (hiện tượng sơn ăn). Loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần cây tươi, chưa cần tiếp xúc trực tiếp.

III. KẾT LUẬN

Họ Xoài (Anacardiaceae) ở Việt Nam hiện được ghi nhận có 19 loài thuộc 3 chi là *Gluta* (6 loài), *Semecarpus* (11 loài), *Toxicodendron* (2 loài) có khả năng gây dị ứng. Khả năng gây dị ứng có thể di tiếp xúc với nhựa mù tiết ra từ vỏ cây, cành non, lá hoặc quả. Một số loài có khả năng gây dị ứng rất mạnh, đối với những người mẫn cảm có thể bị dị ứng khi đến gần hoặc hít phải khói khi đốt cây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 2: 941 – 953.
2. Võ Văn Chi, 2012. Từ điển cây thuốc Việt Nam (Bộ mới), Nxb. Y học, Hà Nội, tập 2: 719, 725-726, 728, 752-754.
3. Phạm Hoàng Hộ, 2000. Cây cỏ Việt Nam, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, tập 2: 363 – 381.
4. Lecomte, M. H., 1908. Flore générale de l' Indo – Chine, Paris, 2: 6 – 41.
5. Ming, T. L. & Anders B., 1999. Flora of China, Science Press, Beijing/Missouri Botanical Garden Press. St. Louis, 11: 335 – 357.
6. Tardieu-Blot, 1962: Flore du Laos, Cambodge et du Vietnam, Museum National D'Histoire Naturelle, Paris, 2: 67-194.
7. <http://www.tropicos.org>.

CHARACTERISTIC OF SOME ALLERGY INDUCED SPECIES OF ANACARDIACEAE IN VIETNAM

NGUYEN XUAN QUYEN, NGUYEN VAN HA
TRAN THI PHUONG ANH, NGUYEN THE CUONG

SUMMARY

Some species of Anacardiaceae have urushiol which induces allergy. According to folk experience and recent researches, Anacardiaceae in Vietnam has about 20 species belonging to 3 genera that induces allergy. This article introduces the morphological characteristics of those genera and species of Anacardiaceae which induces allergy.